

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 15/4/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NHÀNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 211/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 04/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-DS ngày 22/3/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số 40-42-44, PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thụy Thủy T - Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá.

Người được ủy quyền: Ông Lâm Văn T1 - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Gò Quao – Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành N – Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Gò Quao – Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Địa chỉ: khu phố PT2, thị trấn GQ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Theo giấy ủy quyền số 19/UQ-PGDGQ ngày 20/7/2020.

- ***Bị đơn:*** Ông Danh H, sinh năm 1966 và bà Thị O, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp HH1, xã ĐH, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K ông Nguyễn Thành N trình bày:

Vào ngày 15/12/2015 ông Danh H, bà Thị O có đến Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Phòng giao dịch GQ ký kết hợp đồng tín dụng số 2034/15/HĐTD/1011-0862 ngày 15/12/2015 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2034/15/HĐTC-BDS/1011-0862 ngày 15/12/2015, đất tọa tại ấp HH1, xã ĐH, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số M 910224, do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 15/8/2002, diện tích 8.182m², thửa số 109, tờ bản đồ số 1, do ông Danh H đứng tên QSDĐ để ông, bà vay với số tiền là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay là 12,60%/năm và được điều chỉnh 03 tháng một lần, được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, lãi suất nợ quá hạn và cách tính lãi đã được quy định tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng; kỳ hạn trả lãi vay và nợ gốc đã được thể hiện tại Điều 3 trong hợp đồng tín dụng số 2034/15/HĐTD/1011-0862 ngày 15/12/2015 mà hai bên đã ký kết. Mục đích vay là: Sản xuất nông nghiệp. Trả lãi vay sau 12 tháng tính từ ngày giải ngân, trả nợ gốc đầy đủ vào ngày đến hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà O không có trả lãi và đến nay đã kết thúc kỳ hạn vay mà ông, bà không thanh toán nợ gốc cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhắc nhở yêu cầu ông, bà thanh toán vốn, lãi nhưng đến nay ông, bà vẫn không thanh toán nợ cho ngân hàng và đã phát sinh nợ quá hạn, tạm tính đến ngày 15/4/2022 ông H, bà O còn nợ ngân hàng số tiền là:

- Vốn gốc 80.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 10.276.000 đồng.
- Lãi quá hạn: 81.690.000 đồng.
- Tiền phạt chậm trả lãi 9.993.410 đồng.

Tổng cộng: 181.959.410 đồng.

Do vậy Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông H, bà O trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông H, bà O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng KL rút một phần yêu cầu về việc tính tiền phạt chậm trả lãi là 9.993.410 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp HĐXX chấp nhận.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông H, bà O thì được biết ông H và bà O đã bỏ địa phương đi làm ăn xa không rõ địa chỉ, qua sự xác nhận của chính quyền địa phương. Từ đó Tòa án làm thủ tục đăng lên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định nhưng đương sự vẫn không đến Tòa án để làm việc, cho nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP K. Đình chỉ một phần yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP K với số tiền là 9.993.410 đồng, buộc bị đơn là ông H, bà O có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 15/4/2022 là 171.966.410 đồng (trong đó vốn gốc là 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.276.000 đồng, lãi quá hạn 81.690.000 đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K, bị đơn ông Danh H, bà Thị O trong vụ án được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 BLTTDS năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho ông H, bà O và đăng thông tin tìm kiếm trên báo, đài nhưng đương sự không cung cấp bản tự khai và cũng không đến Tòa án làm việc, cho nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến, không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Phòng giao dịch GQ có cho ông Danh H, bà Thị O vay với số tiền là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 2034/15/HĐTD/1011-0862, ngày 15/12/2015 với lãi suất vay trong hạn là 12,60%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng 8.182m² đất, thuộc thửa số 109, tờ bản đồ số 1 tọa tại ấp Hòa Hiếu 1, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận QSD đất số M 910224, do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 15/8/2002.

Ông H, bà O đã thế chấp tài sản trên theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2034/15/HĐTC-BDS/1011-0862 ngày 15/12/2015 đã được công chứng và đăng ký tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Ngân hàng KL đã giải ngân cho ông H, bà O với tổng số tiền là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) vào ngày 15/12/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà O không có trả lãi và cũng không thanh toán nợ gốc cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông, bà thanh toán vốn, lãi nhưng đến nay ông, bà vẫn không thanh toán cho ngân hàng và đã phát sinh nợ quá hạn, tạm tính đến ngày 15/4/2022 ông H, bà O còn nợ ngân hàng số tiền là: 171.966.410 đồng cả vốn lãi.

Cho nên Ngân hàng yêu cầu ông H, bà O trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông H, bà O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất.

Xét yêu cầu trên của Ngân hàng TMCP K đối với ông Danh H, bà Thị O là có căn cứ.

[3] Đối với ông Danh H, bà Thị O không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong hợp đồng vay và phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên của Ngân hàng là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở phù hợp với nhận định, đánh giá của HĐXX nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 8.598.320 đồng, ông Danh H, bà Thị O phải chịu nộp do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng cho Ngân hàng TMCP K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP K với số tiền là 9.993.410 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng TMCP K đối với ông Danh H, bà Thị O về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc ông Danh H, bà Thị O có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 171.966.000 đồng (*Một trăm bảy mươi một triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*). Trong đó vốn gốc là 80.000.000 đồng, lãi trong hạn 10.276.000 đồng, lãi quá hạn 81.690.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết khoản vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/4/2022) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng

cho vay.

Trường hợp ông Danh H, bà Thị O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên tài sản thế chấp bán đấu giá để trả nợ cho Ngân hàng.

Sau khi ông Danh H, bà Thị O trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng KL thì Ngân hàng có nghĩa vụ giao trả giấy chứng nhận QSD đất số M 910224, do UBND huyện Gò Quao cấp ngày 15/8/2002, do ông Danh H đứng tên, diện tích 8.182m², thuộc thửa số 109, số tờ bản đồ 1, tọa lạc tại ấp Hòa Hiếu 1, xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang lại cho ông Danh H, bà Thị O.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Danh H, bà Thị O phải chịu nộp 8.598.320 đồng (*Tám triệu năm trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi đồng*).

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 3.750.000 đồng đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009612 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP KL có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Danh H, bà Thị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Trần Văn Tôn